

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02
năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao
thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết

định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Vụ Pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng;
- Công thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trung tâm tích hợp và chuyển đổi số tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

**Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

(Kèm theo Quyết định số **46** /2023/QĐ-UBND ngày **18** tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2. Quy định này không áp dụng đối với các bãi đỗ xe nội bộ của các tổ chức, cá nhân không hoạt động kinh doanh dịch vụ trông giữ xe hoặc cho thuê nơi đỗ xe.

Điều 3. Yêu cầu đối với bãi đỗ xe

1. Bãi đỗ xe đưa vào hoạt động đáp ứng đảm bảo các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
2. Bãi đỗ xe hoạt động kinh doanh phải gắn bảng hiệu với nội dung: Tên đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; bãi đỗ xe công cộng không thu phí thì gắn biển báo số 1.408 hoặc 1.408a theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
3. Việc sử dụng một phần lòng đường, hè phố để trông, giữ xe phải đảm bảo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25c Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, KINH DOANH DỊCH VỤ BÃI ĐỖ XE

Điều 4. Nhiệm vụ quản lý bãi đỗ xe

1. Sở Giao thông vận tải tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý chung hệ thống bãi đỗ xe trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức quản lý bãi đỗ xe ô tô, xe máy chuyên dùng trên địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý bãi đỗ xe hai, ba bánh; xe thô sơ trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Quy định về kinh doanh tại bãi đỗ xe

1. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe:

Các bãi đỗ xe bảo đảm các nội dung tại Điều 3 Quy định này thì được kinh doanh các dịch vụ tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe:

Các đơn vị kinh doanh tại bãi đỗ xe phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh theo quy định;

Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác tổ chức quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của bãi đỗ xe trong phạm vi toàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định về giá dịch vụ trông giữ xe theo quy định hiện hành;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm về giá đối với đơn vị quản lý, khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về đầu tư, xây dựng, đăng ký kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó; nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.